

Số: 208 /KH-THPT

Thanh Liệt, ngày 16 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT “Về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng GDĐT”

Căn cứ công văn số 3952 ngày 16/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022;

Căn cứ Hướng dẫn số 3078 /SGDDT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, cấp tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn số 532/GD& ngày 01/9/2021 của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, cấp tiểu học;

Căn cứ vào kết quả năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế của nhà trường.

Trường Tiểu học Phạm Tu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

I. Đặc điểm tình hình năm học 2020 – 2021

1. Quy mô trường, lớp

1.1. Về học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nam	Nữ	Đội viên	HS KT	Con Dân tộc	Con TB	Con LS	Con hộ nghèo	Đúng độ tuổi
1	7	302	158	144		1	2			3	300
2	6	291	147	144		0	2			1	290
3	6	298	145	153	69	1	1			3	297
4	5	258	137	121	154	1	2		1	8	257
5	3	153	86	67	153	0	1				152
TS	27	1302	673	629	376	3	8		1	15	1296

1.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV

Các bộ phận	Số lượng						Trình độ				
	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Không qua ĐT
BGH	2	2	2		2			2			
TPT	1	1	1		1			1			
GVCB	30	29	27	3	11	11		18	11	1	
GVNK	8	6	6	2	4	3		4	4		
NV	5	2	2	3	1	1		1		1	3
Tổng	46	40	38	8	19	15		26	15	2	3
Tỉ lệ %	100	87	82,6	17,4	41,3	32,6		56,5	32,6	4,4	6.5

II. Đánh giá các mặt hoạt động giáo dục

1. Nhiệm vụ 1: Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường.

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ CSVC phục vụ việc học tập của 100% trẻ trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn.

- Duy trì đủ 27 phòng học cho 27 lớp, đảm bảo 100% HS có đủ phòng học;

- Cơ sở vật chất: thay bàn ghế mới cho 04 phòng học. Tất cả các hạng mục (tường rào, lan can, cửa, đường điện, điều kiện phòng cháy chữa cháy, ...) nhà trường bảo đảm an toàn.

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV và HS khi ở trường.

1.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Duy trì phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

- Huy động 100% học sinh trong độ tuổi đi học ra lớp. Duy trì tốt sĩ số, học sinh đi học đều, không có học sinh bỏ học.

- 100% học khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học

- 100% học sinh khối 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học.

- Năm học 2020 – 2021 đã xét miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ học tập cho 18 học sinh nghèo, học sinh diện chính sách, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục hàng năm theo quy định tại Thông tư số 17/2018.

- Tạo điều kiện cho 15 giáo viên đi học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho

CB, GV, NV trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây thêm một trường mới trên địa bàn xã Thanh Liệt để đủ quy mô trường, lớp đáp ứng nhu cầu phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2.Nhiệm vụ 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- 100% CB, GV, NV thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học.
- 100% GV thực hiện đúng chương trình, thời khóa biểu, dạy đủ số tiết theo quy định, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.

- Đối với lớp 1:

- +100% GV lớp 1 thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo dạy đủ số môn và các HĐGD theo quy định (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Nghệ thuật, GD thể chất, HĐ trải nghiệm); đạt yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- + Môn Tiếng Anh tự chọn nhà trường đã liên kết với Trung tâm Bình Minh dạy 2 tiết/tuần. 100% học sinh được tham gia

- Đối với lớp 2,3,4,5

- + Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tổ chức thực hiện tốt dạy và học 2 buổi/ngày. 100% HS tham gia.

- 100% GV thực hiện dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và thực hiện dạy chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc trông giữ học sinh ngoài giờ chính khóa: theo Hướng dẫn số 8843/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ chuyên môn sinh hoạt đúng kế hoạch, nội dung SHCM phong phú. Quan tâm việc SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên trẻ mới ra trường.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do các cấp tổ chức:

- Về công tác bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh, đảm bảo CSVC, an toàn thực phẩm. Toàn trường có 71% học sinh tham gia.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT- GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

- Trường không có GV vi phạm qui chế chuyên môn

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

2.2.1. Về đổi mới phương pháp:

- 100% giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và thực hiện dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- 100% giáo viên triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở tất cả các khối lớp.

- 100% CB, GV, NV tham gia bồi dưỡng thường xuyên và được đánh giá xếp loại từ loại khá trở lên;

- 100% giáo viên đạt từ khá trở lên trong các tiết Hội giảng, chuyên đề, mỗi giáo viên được dự giờ 1-3 tiết/năm/GV, dạy chuyên đề, hội giảng từ 1 tiết/năm/GV.

- GV âm nhạc đã sáng tác 01 ca khúc gửi về HĐĐ. GV âm nhạc phổ biến các ca khúc đã đạt giải cho học sinh vào các giờ tăng cường Âm nhạc, HĐTT...

2.2.2. Về đổi mới đánh giá:

- 100% giáo viên lớp 2,3,4,5 đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- 100% giáo viên lớp 1 đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- 100% GV đánh giá HS đúng tiến độ đảm bảo tính khách quan, công bằng.

- 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm trong việc quản lý chất lượng giáo dục: Cơ sở dữ liệu, Enetviet, ...

2.2.3 Về đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

+ 100% giáo viên kết hợp dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến phù hợp với đặc điểm tình hình lớp học trong thời gian học sinh nghỉ ở nhà để phòng dịch covid -19.

2.2.4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy lồng ghép giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kĩ năng sống; công tác chăm sóc sức khỏe và y tế học đường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục ATGT trong các tiết học chính khóa, tăng cường và các HĐTT

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng dân tộc

2.3.1 Về Ngoại ngữ

- Nhà trường đã phối hợp với Trung tâm tiếng Anh Bình Minh để 100% học sinh lớp 1 được học Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- 100% HS lớp 2 được làm quen Tiếng Anh 2 tiết/tuần. Học lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh tăng cường 2 tiết/ tuần;

- 100% học sinh lớp 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 4A học tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa trên tinh thần tự nguyện của CMHS. Cuối năm có 19 HS tham gia thi ASMO. Vàng: 1; Bạc 3, đồng: 3; KK: 12

2.3.2. Về Tin học

- Nhà trường đã đầu tư nâng cấp phòng máy dạy học Tin học để 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn Tin học và được tham gia các hoạt động giáo dục Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học giúp HS lớp 1, 2 được làm quen với Tin học qua tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp 2 tuần/ 1 tiết

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- 03 học sinh khuyết tật được học hòa nhập, được đánh giá theo thông tư 22 và hưởng các chính sách theo quy định. HS khuyết tật được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định, nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để HS học tập.

2.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Học kì 1 đã tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm tại trang trại Erahou.

- Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS.

- Thực hiện tốt giáo dục tâm lý học đường, công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen một số nghề truyền thống của địa phương.

- 100% CB,GV,NV, HS tham gia Ngày hội đọc sách 2 lần. Số sách các lớp tặng cho thư viện nhà trường: 12.088.000 đồng. Nhà trường đã mua bổ sung sách, truyện cho thư viện với tổng số tiền là 52.600.000 đồng

- Nhà trường đã tham ra hoạt động lan tỏa tặng quà, sách truyện cho trường Mầm non Chà Tồn tỉnh Điện Biên

- Triển khai được mô hình thư viện thân thiện tại nhà trường.

2.6. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

2.6.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, 100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc các không để xảy ra tình trạng thu sai quy định trong nhà trường. Trường không có giáo viên vi phạm dạy thêm học thêm.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai trong nhà trường; báo cáo định kì và đột xuất đảm bảo chính xác, đúng tiến độ, đúng quy định.

- 100% CB, GV, NV ứng dụng được CNTT đáp ứng nhu cầu công việc, không để tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Thực hiện tốt phần mềm PCGD, phần mềm CSDL của Bộ và các phần mềm ứng dụng khác.

2.6.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

- Đội ngũ GV và CBQL đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, 15 GV nâng chuẩn phân đầu có trình độ chuẩn.

- Kết nạp: 2 đảng viên mới.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT về quy định đạo đức nhà giáo, thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo".

- Đã tổ chức 4 buổi tập huấn cho giáo viên xây dựng bài giảng E- Learning.

- 100% GV biết ứng dụng CNTT trong việc nhận xét đánh giá học sinh trên phần mềm CSDL

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của cấp trên về nâng cao chuyên môn đặc biệt là GV lớp 1, lớp 2.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”

2.7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021-2022

- 100% giáo viên lớp 1 năm học 2020 – 2021 và giáo viên dự kiến dạy lớp 2 năm 2021 - 2022 tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức 21 chuyên đề dạy học để bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất thiết yếu để triển khai chương trình hiệu quả.

3. Nhiệm vụ 3: Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác truyền thông và thực hiện công tác truyền thông về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo hiệu quả.

- Triển khai thực hiện tốt trang website của nhà trường. Ban truyền thông thường xuyên đưa thông tin về các hoạt động của nhà trường trên website.

- 100% báo cáo nộp đúng thời hạn. 100% CBGVNV ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học và nộp báo cáo, thống kê,...

I. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được trong năm học 2020 - 2022

1.1. Kết quả học tập của học sinh

- Thống kê đánh giá năng lực, phẩm chất

+ Khối 1

1. Năng lực chung	Số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	302	216	71,5	86	28,5	0	0
Giao tiếp và hợp tác	302	215	71,2	87	28,8	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	302	214	70,9	88	29,1	0	0
2. Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	302	216	71,5	86	28,5	0	0
Tính toán	302	226	74,8	76	25,2	0	0
Khoa học	302	225	74,5	77	25,5	0	0
Thẩm mỹ	302	211	69,9	91	30,1	0	0
Thể chất	302	218	72,2	84	27,8	0	0
3. Phẩm chất							
Yêu nước	302	225	74,5	77	25,5	0	0
Nhân ái	302	230	76,2	72	23,8	0	0
Chăm chỉ	302	221	73,2	81	26,8	0	0
Trung thực	302	232	76,8	70	23,2	0	0
Trách nhiệm	302	223	73,8	79	26,2	0	0

+ Khối 2,3,4,5

1. Năng lực	Số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực tự phục vụ	1000	656	65,5	344	34,4	0	0
Năng lực Hợp tác	1000	459	45,9	541	54,1	0	0
Tự học, tự giải quyết vấn đề	1000	623	62,3	377	37,7	0	0
2. Phẩm chất							
Chăm học, chăm làm	1000	605	60,5	395	39,5	0	0
Tự tin, trách nhiệm	1000	590	59	410	41	0	0
Trung thực, kỉ luật	1000	659	65,9	341	34,1	0	0
Đoàn kết, yêu thương	1000	727	72,7	273	27,3	0	0

Đánh giá kết quả giáo dục

Khối	Số HS	Đánh giá cuối năm				Khen thưởng cuối năm					
		HTCT lớp học (tiểu học)		Rèn luyện trong hè		Xuất sắc		Vượt trội/ tiêu biểu HTT		HS nhận Thư khen	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	302	302	100	0	0	181	59,9	12	4		
2	291	291	100	0	0	108	37,1	163	56		
3	298	298	100	0	0	123	41,3	136	45,6		
4	258	258	100	0	0	91	35,3	128	49,6		
5	153	153	100	0	0	58	37,9	78	50,9		
Tổng	1302	1302	100	0	0	561	43,1	517	39,7		

* Các hoạt động giáo dục khác:

- Về phong trào vở sạch chữ đẹp: trường có 27/27 lớp đạt lớp VSCĐ
- + Vở loại A: 1165 em đạt 89,5%
- + Vở loại B: 137 em đạt 10,5%
- Luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l/n: 98,7% HS đạt chuẩn.
- Thi đấu trường toán học có 61/ 66 em đạt giải. Trong đó: Giải Bạch Kim: 2 em; giải Vàng: 6 em; giải Bạc: 6 em; giải Đồng: 13; giải Tiềm năng 34 em.
- Thi TDTT cấp huyện và đạt 01 giải Nhì môn Cầu lông, 01 giải Ba môn Cờ vua; 01 giải Nhì Cờ vua cấp thành phố.

1.2 Kết quả học tập của giáo viên

- 100% giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường. Trong đó có 8 giải Nhất, 9 giải Nhì, 10 giải Ba, 6 giải Khuyến khích.
- 01 giải Ba Hội thi Cô giáo tài năng duyên dáng cấp huyện
- 4/4 giải Nhất thi thiết kế bài giảng E – learning cấp huyện
- 02 giải Ba, 02 giải KK sản phẩm thi thiết kế bài giảng E-learning Cấp TP:
- 2/2 đạt giải Nhất Hội thi giáo viên, nhân viên sử dụng CNTT cấp huyện
- 01 giải Khuyến khích Hội thi nhân viên sử dụng kỹ năng CNTT cấp TP:
- SKKN: có 7 giải C cấp TP; 6 giải A cấp huyện
- 01 giải Nhất cầu lông đôi nam nữ cấp huyện

1.3. Kết quả của tập thể:

- Tập thể đạt giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi bộ đạt danh hiệu: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020
- Thư viện Tiên tiến
- Công đoàn: Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp Huyện
- Liên đội: Liên đội mạnh cấp Huyện.
- Trường đạt thể dục thể thao tiên tiến cấp huyện

2. Tồn tại

- Chuyên môn: Còn một số giờ dạy phương pháp đổi mới, chưa phát huy

hiệu quả dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đội ngũ: trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

- CSVC: Chưa có Phòng ngoại ngữ, phòng dạy Âm nhạc, phòng thể chất.

3. Nguyên nhân

3.1. Khách quan: Một số GV mới ra trường kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế về CNTT nên chưa sự quyết liệt trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Do thiếu một số phòng chức năng cũng ảnh hưởng đến chất lượng giờ học của một số môn chuyên biệt.

3.2. Chủ quan

- CBQL, GV chưa thật sự quyết liệt trong việc nâng cao chất lượng giờ dạy thông qua nâng cao chất lượng các chuyên đề dạy học.

4. Bài học kinh nghiệm

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học thì nhà trường đã thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Làm tốt công tác phân công nhân sự trong nhà trường.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Đặc biệt là đội ngũ giáo viên trẻ.

- Tăng cường tập huấn chuyên môn, tập huấn các phần mềm hỗ trợ giáo dục cho giáo viên nâng cao việc ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường kiểm tra chuyên môn dưới nhiều hình thức (chú trọng dự giờ, dự SHCM,...đột xuất); coi trọng việc rút kinh nghiệm, chỉ đạo, tư vấn hỗ trợ GV.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật trang thiết bị dạy học, kinh phí cho mọi hoạt động của nhà trường. Tham mưu với UBND xã đẩy nhanh tiến độ xây thêm một trường tiểu học mới trên địa bàn xã để giảm sĩ số học sinh trên lớp.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. đảm bảo khách quan, công khai, thiết thực, tránh hình thức.

- Chú trọng rà duyệt, bổ sung và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, đặc biệt cần làm tốt công tác 3 công khai, 4 kiểm tra của hiệu trưởng.

- Nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của các CB, GV chủ chốt. CBQL thực sự sát sao trong tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động.

Phần thứ hai**Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022****A. Đặc điểm tình hình****1. Quy mô trường lớp****1.1. Về học sinh**

Khối	Số lớp	Số học sinh							
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Học 2 buổi/ngày	HSKT	HCKK	BT	Tỉ lệ HS/lớp
1	7	308	139	2	308	1	2		44
2	6	300	144	2	300	1	4		50
3	6	292	145	2	292	0	4		48
4	6	299	154	0	299	1	2		49
5	5	263	123	2	263	0	6		52
Tổng cộng	30	1462	705	8	1462	3	18		48

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

Các bộ phận	Số lượng						Trình độ				
	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng NN	Đảng viên	Đoàn viên	Trên ĐH	ĐH	CD	TC	Không qua ĐT
BGH	2	2	2	0	2	0	0	2	0	0	0
TPT	1	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0
GVCB	31	30	27	4	13	15	0	20	11	0	0
GVNK	8	6	6	2	4	4	0	4	4	0	0
NV	6	2	2	4	1	2	0	1	2	0	3
Tổng	48	43	38	10	21	21	0	28	17	0	3

- Tỉ lệ GV/ lớp: 1,4

- Tỉ lệ GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 56%

- Số lượng đảng viên là 21 đ/c đạt tỷ lệ 51,2 %.

1.3. Về cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: 28

- Phòng chức năng: 02 phòng gồm: Thư viện, phòng Tin học.

- Khối phòng hành chính, quản trị: 04

- Khối công trình công cộng: 05 gồm 01 Nhà xe giáo viên, 03 Khu VS dành cho HS, 01 khu VS dành cho GV.

2. Thuận lợi

- Phòng học có đủ bàn ghế đúng theo quy định, ánh sáng, quạt mát, trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại đã được các giáo viên tự trang bị đầy đủ.
- Đảng bộ và chính quyền địa phương thường xuyên tạo mọi điều kiện tốt cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Ban giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm; đội ngũ giáo viên yêu nghề, có chuyên môn vững vàng, luôn có ý thức học tập nâng cao tay nghề.
- Đội ngũ CBQL, GV, NV hầu hết là người địa phương nên thuận tiện trong công việc nắm bắt tình hình của từng đối tượng học sinh trong lớp.
- Các em học sinh chăm ngoan; ý thức học tập ngày càng tốt hơn.
- Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, sát sao, phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu, giáo viên nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

3. Khó khăn

- Do đại dịch covid – 19 đã gây nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Diện tích trường quá nhỏ hẹp so với sĩ số học sinh. Sân trường chật chội nên việc tổ chức các hoạt động tập thể bị hạn chế.
- Là một xã ven đô có tỉ lệ tăng dân số cơ học cao. Dân số tăng cơ học nhanh dẫn đến sĩ số học sinh/lớp cao hơn nhiều so với mức quy định trong điều lệ trường tiểu học.
- Năm học 2021 - 2022 trường thiếu 02 phòng học và một số phòng bộ môn nên học sinh khối lớp 4,5 phải học luân phiên.
- Việc thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa thực hiện được do quỹ đất nhỏ hẹp.
- Một số phụ huynh cũng chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình.

B. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và lớp 2 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động

tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn SHCM thực hiện CTGDPT cấp tiểu học. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021 - 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học và bố trí đủ GV đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng để dạy lớp 1, lớp 2.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Tích cực tổ chức SHCM tại các tổ chuyên môn (trường và cụm trường); chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GD&ĐT hướng dẫn SHCM thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 với lớp 3.

Tăng cường kiểm tra, giám sát để hỗ trợ CB, GV nhằm hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

2. Tăng cường CSVC đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với cấp tiểu học.

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và tham mưu các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây thêm một trường tiểu học mới trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu học tập của HS giảm sĩ số học sinh trên lớp theo điều lệ trường tiểu học; tăng cường CSVC đáp ứng thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; phân đầu bảo đảm HS được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của CTGDPT 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo nguyên tắc tạo thuận lợi học tập cho HS, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT. Bảo đảm tỷ lệ phòng học, tỷ lệ GV theo quy định, quan tâm tới việc giảm sĩ số HS/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng; không đưa vào sử dụng các công trình lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo

đức nhà giáo.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL giáo dục theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng GV theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để bồi dưỡng GV đạt chuẩn trình độ theo các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án bồi dưỡng để có đủ GV, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ.

Thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho GV đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với GV tiểu học.

Thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ GV Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ GV.

Dự kiến phân công GV dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% GV dạy học lớp 3 được bồi dưỡng về CTGDPT 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 trước khi năm học 2022-2023 bắt đầu.

4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của CB, GV, NV và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS; phối hợp giữa nhà trường, CMHS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các hoạt động dịch vụ giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân với gia đình - nhà trường - xã hội cho HS. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho

HS; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ GV và CBQL giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách HS. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

6. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, chủ động ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của trường và điều kiện thực tế của HS; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập*” của ngành Giáo dục.

Nâng cao ý thức đề phòng dịch bệnh trong và ngoài nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh trường, lớp, thường xuyên phòng bệnh; giáo dục HS vệ sinh cá nhân, sát khuẩn, đặc biệt khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người. Tuân thủ chỉ đạo của cấp trên trong mọi tình huống về công tác phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

C. Các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp

I. Nhiệm vụ 1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, nhà trường chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp với hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện thực tế của học sinh; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Chủ động thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19

Trong thời gian học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19, nhà trường tổ chức thực hiện dạy học trực tuyến với các giải pháp như sau:

1.1. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên có máy tính kết nối mạng Internet, đủ các trang thiết bị và tham gia dạy học trực tuyến.

- 100% giáo viên được tập huấn các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến.

- 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình thời khóa biểu.

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa, đủ đồ dùng học tập.

- 100% học sinh tham gia học trực tuyến.

- 100% PHHS biết cách phản chiếu hình ảnh từ điện thoại lên Smart tivi.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch vừa đảm bảo công tác giảng dạy.

1.2. Biện pháp

a. Đối với học sinh lớp 1,2

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh kiểm tra, rà soát sách giáo khoa, đồ dùng học tập, trang thiết bị nghe nhìn của học sinh để đảm bảo 100% học sinh có đủ điều kiện học trực tuyến. Đối với những học sinh còn thiếu thiết bị học tập trực tuyến giáo viên chủ nhiệm báo cáo ban giám hiệu để có biện pháp hỗ trợ các em trong thời gian học tập tại nhà.

- Huy động các nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cấp để đảm bảo về hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến.

- Tập huấn cho 100% giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến như Zoom, Azota, Quizizi, ... các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT.

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo tới cha mẹ học sinh lịch học, kế hoạch dạy học trực tuyến của lớp mình, thống nhất với phụ huynh thời gian học trong ngày.

- Phụ huynh chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà.

- Ban giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng chương trình thời khóa biểu học trực tuyến linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với lớp 1, lớp 2. Đối với lớp 1 dạy 3 tiết/ ngày; lớp 2 dạy 4 tiết/ ngày. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán giúp học sinh hình thành các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu, nội dung dạy học phù hợp với hình thức dạy học trực tuyến.

- GV chủ nhiệm khối 1 hướng dẫn cha mẹ học sinh sử dụng chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” được phát trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021. (Lịch phát sóng trực tiếp trên kênh VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 vào khung giờ 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần và được lưu trên ứng dụng VTVgo, kênh Youtube VTV7 và cổng thông tin điện tử vtv7.vtv.vn giúp học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- GV tiếng Anh lấy bài giảng trên Youtube bài giảng Tiếng Anh 1(cánh diều) Explore Our World, tiếng Anh 2 I Learn smart start gửi phụ huynh và hướng dẫn học sinh để các con được làm quen với tiếng Anh trong thời gian nghỉ học tại nhà để phòng dịch covid -19

** Riêng đối với học sinh lớp 1:*

- Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9/2021:

+ Giáo viên chủ nhiệm thống nhất với phụ huynh học sinh về khung thời gian học tập phù hợp với đặc điểm của lớp mình để phụ huynh đồng hành cùng học sinh trong gian đoạn làm quen với việc học trực tuyến.

+ GVCN thông báo ID, password lớp học trực tuyến tới PHHS để hướng dẫn các con cách đăng nhập vào lớp học, cách phản chiếu hình ảnh từ điện thoại thông minh lên Smart tivi, phối hợp với PHHS hướng dẫn HS cách sử dụng an toàn các thiết bị học tập trực tuyến,

+ GV tổ chức làm quen giao lưu với học sinh, hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, sách giáo khoa, vở viết, cách sắp xếp sách vở đồ dùng học tập, nội quy

của lớp, của trường trong học tập trực tuyến và hướng dẫn học sinh theo dõi các tiết dạy trực tiếp được phát sóng trên kênh VTV7 vào các khung giờ từ 14h00' - 14h30' và 14h30' - 15h00' các ngày từ thứ hai đến thứ bảy để học sinh làm quen với cách học trực tuyến, học trên truyền hình;

+ GVCN hướng dẫn phụ huynh, học sinh dự Lễ khai giảng được truyền hình trực tiếp vào 7h30 ngày 5/9/2021 trên kênh HTV1, HTV2.... Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội trang trọng, sáng tạo, tạo dấu ấn tốt đẹp cho các em trong ngày khai trường đầu tiên.

+ Chỉ đạo GV sau phần Lễ khai giảng chung của toàn thành phố là chương trình giao lưu của trường, lớp. Yêu cầu ban biên tập truyền thông của trường phối hợp với GVCN làm tốt phần giao lưu tạo ấn tượng với PH và học sinh.

- Từ ngày 13/9 đến 30/9/2021: Tiến hành giảng dạy chương trình tuần 1 năm học 2021 - 2022 theo hình thức trực tuyến thời lượng 3 tiết/ngày trên phần mềm Zoom meeting.

+ Ban giám hiệu phối hợp với giáo viên sắp xếp khung thời gian học và các môn học phù hợp tránh gây áp lực cho học sinh. Các môn học: Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, một số bài môn Đạo đức, môn TNXH, Hoạt động trải nghiệm giáo viên xây dựng bài học bằng video clip gửi cho phụ huynh học sinh để phụ huynh giúp con thực hiện các nội dung theo khung giờ phù hợp với từng gia đình.

b. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

- GV sử dụng hiệu quả các tiết dạy trên chuyên mục “Học trực tuyến khối tiểu học”, các kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

- Tổ chức tập huấn cho GV sử dụng hiệu quả phần mềm Zoom meeting, Azota, Quizizi....

- Ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn sắp xếp các chủ đề học tập, các nội dung tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo đúng quy định, phù hợp điều kiện thực và với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

- Ban giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021, thực hiện chương trình giáo dục, nội dung dạy học hợp lý theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

- Xây dựng thời khóa biểu học trực tuyến của khối 3,4,5 thời lượng 4 tiết/ngày, mỗi tiết không quá 35 phút.

- Nộp thời khóa biểu về hòm thư của tổ tiểu học trước ngày 06/9/2021.

- Từ ngày 06/9/2021: tiến hành giảng dạy chương trình năm học mới theo hình thức trực tuyến đối với học sinh lớp 2,3,4,5.

- Khi học sinh được trở lại trường, nhà trường xây dựng kế hoạch, phương án để đón học sinh học tập bình thường; chú trọng đến việc củng cố, ôn tập, bổ

sung kiến thức cho học sinh nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học.

- Ban giám hiệu động viên 100% CB, GV, NV tiêm vắc xin phòng covid – 19, xây dựng phương án, kế hoạch, mua bổ sung đủ vật tư y tế phòng chống dịch covid -19 đảm bảo an toàn khi học sinh trở lại trường học.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

2.1. Chỉ tiêu

* Về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% CB, GV, NV thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học.
- 100% GV thực hiện đúng chương trình, thời khóa biểu, dạy đủ số tiết theo quy định, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.
- 100% GV thực hiện dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và thực hiện dạy chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt dạy và học 2 buổi/ngày.
- 100% GV được tập huấn CNTT áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học.
- 100% giáo viên thực hiện tốt qui chế chuyên môn, qui định về dạy thêm – học thêm.
- 100% CB, GV thực hiện tốt các văn bản chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; tình trạng chạy trường, chạy lớp.
- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, 02 giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp đạt cấp huyện đạt giải.
- Đối với lớp 1, lớp 2
 - + Đảm bảo tỉ lệ 1.5 giáo viên/lớp, 1 lớp/ phòng. 100% lớp học có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy.
 - + 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, đảm bảo dạy đủ số môn và các HĐGD theo quy định (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Nghệ thuật, GD thể chất, HĐ trải nghiệm); các môn học tự chọn (Tiếng Anh); các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh và các HĐGD khác.
 - + Tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học văn hóa, mỗi tiết không quá 35 phút.
 - + Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục về thời lượng, thời điểm phù hợp tâm sinh lý học sinh và điều kiện của nhà trường.
 - + 100% GV dạy lớp 2 được tập huấn sách giáo khoa mới. Tổ chức 6 buổi tập huấn chuyên môn , xây dựng 15- 18 chuyên đề các môn học để triển khai phương pháp dạy học chương trình GDPT 2018.
- Đối với lớp 3,4,5

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- 100% GV thực hiện dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và thực hiện dạy chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- 100% giáo viên lớp 5 thực hiện chương trình giáo dục lớp 5 theo công văn 428/SGDDT GDPT ngày 05/2/2021 của SGDDT.

b. Về học sinh:

Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả đã đạt được của năm học 2020– 2021, nhà trường đăng ký chỉ tiêu đăng ký của các khối lớp năm học 2021– 2022 các chỉ tiêu như sau:

- 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày

- *Chất lượng đại trà*

Khối	Số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	308	186	60,4	122	39,6	0	0	183	59,4	125	40,6	0	0
2	300	182	60,7	118	39,3	0	0	178	59,3	122	40,7	0	0
3	292	147	59,9	117	40,1	0	0	145	49,7	112	50,3	0	0
4	299	130	43,5	169	56,5	0	0	150	50,2	149	49,8	0	0
5	263	107	39,9	158	60,1	0	0	150	57	138	43,0	0	0
Tổng	1462	750	51,3	684	48,7	0	0	806	55,1	646	44,9	0	0

Thống kê đánh giá năng lực, phẩm chất khối 1,2

	Số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1. Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	608	373	61.3	235	38.7	0	0
Giao tiếp và hợp tác	608	372	61.2	236	38.8	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	608	368	60.5	240	39.5	0	0
2. Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	608	373	61.3	235	38.7	0	0
Tính toán	608	372	61.2	236	38.8	0	0
Khoa học	608	371	61.0	237	39.0	0	0
Thẩm mỹ	608	364	59.9	244	40.1	0	0
Thể chất	608	364	59.9	244	40.1	0	0
3. Phẩm chất							

Yêu nước	608	372	61.2	236	38.8	0	0
Nhân ái	608	372	61.2	236	38.8	0	0
Chăm chỉ	608	374	61.5	234	38.5	0	0
Trung thực	608	371	61.0	237	39.0	0	0
Trách nhiệm	608	372	61.2	236	38.8	0	0

Thống kê đánh giá năng lực, phẩm chất khối 3,4,5

1. Năng lực	Số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực tự phục vụ	854	515	60.3	339	39.7	0	0
Năng lực Hợp tác	854	448	52.5	406	47.5	0	0
Tự học, tự giải quyết vấn đề	854	449	52.6	405	47.4	0	0
2. Phẩm chất							
Chăm học, chăm làm	854	539	63.1	315	36.9	0	0
Tự tin, trách nhiệm	854	547	64.1	307	35.9	0	0
Trung thực, kỉ luật	854	567	66.4	287	33.6	0	0
Đoàn kết, yêu thương	854	347	40.6	507	59.4	0	0

- Kết quả cuối năm

Khối	Số HS	Đánh giá cuối năm				Khen thưởng cuối năm					
		HTCT lớp học (tiểu học)		Rèn luyện trong hè		Xuất sắc		Vượt trội/ Tiêu biểu HTT		HS nhận Thư khen	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	308	306	99,4	2	0,6	185	60,1	21	6.8	21	6.82
2	300	300	100	0	0	180	60,0	16	5.3	16	5.33
3	292	292	100	0	0	117	40,0	130	44.5	0	0.00
4	299	299	100	0	0	120	40,1	110	36.8	0	0.00
5	263	263	100	0	0	105	39,9	100	38.0	0	0.00
Tổng	1462	1462	99,8	2	0,2	707	48,4	377	25.8	37	2.53

- Các hoạt động giáo dục khác:

- + 100% số lớp đạt VSCĐ. Chất lượng chữ loại A đạt 75%; loại B đạt 25%.
- + Đạt từ 02 – 04 giải về thể dục thể thao cấp Huyện. Có 02 giải cấp TP.
- + Đạt 04 – 08 giải về vẽ tranh cấp thành phố.
- + Đạt giải giao lưu Olympic tiếng Anh cấp huyện (nếu có): 20 em
- + Đạt giải “đấu trường toán học” cấp huyện (nếu có) : 75 em
- + Giảm tỉ lệ học sinh phát âm sai 2 phụ âm đầu l/n, còn dưới 4%.

2.2. Biện pháp

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Triển khai tới 100% CB, GV, NV và yêu cầu thực hiện đúng Công văn số 2345/BGDĐT -GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và Quyết định số 3925/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Học kì I			Học kì II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Nghỉ HK I	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HK II	
06/9/2021 (Thứ Hai)	13/01/2022 (Thứ Năm)	14/01/2022 (Thứ Sáu)	17/01/2022 (Thứ Hai)	21/5/2022 (Thứ bảy)	27/5/2022 (Thứ Sáu)

- Ban giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT -GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo hiệu quả, phù hợp với thực tế

- Xây dựng chương trình, thời khóa biểu, dạy đủ số tiết các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.

- Giáo viên nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài dạy về nội dung, thời lượng; nguồn học liệu, thiết bị dạy học: đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo không gây áp lực đối với học sinh; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn để đạt hiệu quả cao nhất.

b. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2

- Phân công đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm dạy lớp 1, lớp 2 tâm huyết với nghề, đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, phòng học có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác dạy học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 theo đúng văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học văn hóa, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình;

tao điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học;

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Ban giám chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn để cùng trao đổi tháo gỡ những khó khăn trong công giảng dạy.

- Tổ chức hiệu quả các buổi tập huấn, các tiết chuyên đề dạy học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

- Ban giám hiệu tăng cường dự giờ, thăm lớp, hỗ trợ thường xuyên cho giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, chủ động trong công tác bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên một cách phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, trao đổi thông tin để cha mẹ học sinh nắm được yêu cầu đổi mới của chương trình và đồng hành thực hiện hiệu quả chương trình 2018.

c. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục đảm bảo tính chủ động, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Phối hợp các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với đề giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức

các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 428/SGDDĐT-GDPT ngày 05/2/2021 của Sở GDĐT.

- Tham mưu các cấp chính quyền đẩy nhanh tiến độ xây thêm một trường tiểu học trên địa bàn xã để đảm bảo đủ số phòng học chức năng, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học;

- Ban giám hiệu lên kế hoạch mua bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

d. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học

- Ban giám hiệu đã chủ động làm tờ trình xin Cục CNTT của Bộ GDĐT cấp tên email tên miền dạng @moet.edu.vn để đăng kí phần mềm kéo dài thời gian trong tiết học phục vụ cho việc dạy trực tuyến.

- Ban giám hiệu đã tổ chức tập huấn cho 100% CB, GV, NV các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến như Khai thác triệt để phần mềm Zoom meeting, Quizizi, Azota, claasdojo. com....phần mềm học liệu trực tuyến để phục vụ công tác giảng dạy. Trong quá trình sử dụng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục các nội dung đảm bảo hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập cho HS cũng như việc giảng dạy của GV. Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lý địa phương; nội dung tích hợp phải thông qua tổ chuyên môn và được thể hiện trong kế giảng dạy của GV.

đ. Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

e. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Chỉ tiêu:

-100% CBQL, GV được bồi dưỡng đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính, Không có sai phạm về quản lí tài chính trong nhà trường.

- 100 % CBQL, GV thực hiện nghiêm túc công tác thu chi đầu năm học không có tình trạng lạm thu, thu sai trong nhà trường.

- 100% CB, GV thực hiện đúng các quy định về dạy thêm học thêm.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

- 100% các cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn các phần mềm hỗ trợ giáo dục, thực hiện tốt việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- 100% CBQL sử dụng thành thạo các phần mềm QLGD.

- 100% CB, GV, NV được quán triệt và thực hiện đúng hướng dẫn Chỉ thị 38/CT-BGDĐT ngày 18/1/2019.

- 100% GV được kiểm tra theo kế hoạch KTNB. Trong đó kiểm tra toàn diện 13/39 GV đạt 33,3%; kiểm tra theo chuyên đề 26/39 GV đạt 66,7%.

3.2 Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật; đảm bảo chủ động quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, chất lượng, hiệu quả; *chủ động liên kết với Trung tâm Đăng Khoa tổ chức giảng dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1;2, bổ trợ lớp 3,4,5 trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.*

- Thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, thực

hiện nghiêm túc chế độ báo cáo.

- Ban giám hiệu nghiên cứu xây dựng bộ Quy chế dân chủ theo hướng dẫn của cấp trên phù hợp với tình hình của nhà trường, tiêu khai thực hiện nghiêm túc.

- Tổ chức cho 100% giáo viên kí cam kết với Hiệu trưởng thực hiện đúng các quy định về dạy thêm học thêm. Không xếp lớp đối với những giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

- Triển khai tới 100% CB, GV, NV Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Thống nhất các đầu sổ hồ sơ của BGH, GV, HS thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nội dung các sổ đánh máy để thuận tiện trong việc lưu giữ.

- Sử dụng triệt để hiệu quả các phần mềm trong quản lý. Phát huy; tích cực ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành vào nhận và gửi thông tin báo cáo, *triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành đến tất cả các thành viên nhà trường (quản triệt 100% CB, GV, NV cập nhật thường xuyên trong ngày email cá nhân, email trường clphamtu-tt@hanoiedu.vn, zalo, website của trường.*

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

4.1. Chỉ tiêu

a. Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- 100% giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và thực hiện dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- 100% GV nắm vững các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát huy năng lực học sinh.

- 100% giáo viên triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở tất cả các khối lớp.

- 100% giáo viên kết hợp dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến phù hợp với đặc điểm tình hình lớp học.

- Tổ chức 28 – 30 chuyên đề, 15 buổi tập huấn để nâng cao chuyên môn cho giáo viên.

b. Về đổi mới đánh giá:

- 100% giáo viên lớp 3,4,5 tiếp tục đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- 100% giáo viên lớp 1,2 đánh giá học sinh đúng theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020;

- 100% GV đánh giá học sinh đúng tiến độ và đảm bảo tính khách quan, công bằng.

- 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm trong việc quản lý chất lượng

giáo dục: Cơ sở dữ liệu, Enetviet,...

4.2. Biện pháp

a. Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Tổ chức các chuyên đề dạy học bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV ngay từ tháng 8. Nội dung bồi dưỡng tập trung theo hướng dạy học phát triển năng lực; tổ chức HĐ trải nghiệm.

Đối với giáo viên mới, GV hợp đồng, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng, kỹ năng đánh giá nhận xét HS. Xây dựng các chuyên đề định hướng dạy học gắn với thực tiễn, tăng cường các hoạt động trải nghiệm theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT - GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; Vận dụng một số HĐ hoặc tất cả các hoạt động trong một bài học. Lập danh sách giáo viên đăng ký soạn và dạy các tiết học theo PP – BTNB (có sự đối chiếu với các năm trước)

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức và thực hiện hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM), chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua các chuyên đề, qua hoạt động dự giờ, qua hoạt động SHCM theo hướng nghiên cứu bài học. theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học. Thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường như công văn số 533/ PGD&ĐT ngày 01/9/2021 về việc Hướng dẫn chuyên môn đầu năm, năm học 2021-2022.

- Coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và tinh thần sẵn sàng chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm. Lịch sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/1 lần vào 17h15 phút chiều thứ năm các tuần học lẻ (1, 3, 5, ...) không kể các buổi theo thực tế công tác chuyên môn. BGH tham gia SHCM cùng các tổ khối, hiệu trưởng biên chế vào khối 5, phó hiệu trưởng biên chế vào khối 2. Động viên GV tham gia SHCM qua mạng thông tin “Trường học kết nối”, tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ sư phạm qua các phương tiện thông tin đại chúng. Phân

công GV trong tổ phụ trách từng môn học hoặc hoạt động giáo dục để có điều kiện nghiên cứu sâu các bài giảng. Trong SHCM chú trọng việc chuẩn bị đồ dùng dạy học, sử dụng giáo án điện tử, dạy học phát triển năng lực học sinh.

- BGH tăng cường thăm lớp, dự giờ, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn, để GV thực hiện kế hoạch giảng dạy nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

b. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT cho cán bộ, giáo viên dạy lớp 1, lớp 2 ngay từ đầu năm học tập trung vào công tác ra đề kiểm tra đúng quy định với hai hình thức kiểm tra trực tiếp và trực tuyến.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức kiểm tra tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc nhận xét kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên cơ bản và giáo viên dạy các môn chuyên biệt phối hợp trong công tác bồi dưỡng, giáo dục học sinh để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch về chất lượng giáo dục; đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác, khách quan kết quả học tập, giáo dục của học sinh.

- BGH tăng cường dự giờ, kiểm tra đột xuất các loại vở của học sinh để động viên, khuyến khích hoặc điều chỉnh kịp thời việc đánh giá HS của GV.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi

nhằm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng dân tộc

5.1. Chỉ tiêu

** Về Ngoại ngữ*

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2 học tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010 (trên tinh thần tự nguyện của CMHS và HS).

- 100% HS lớp 3, 4, 5 Tổ được học Tiếng Anh tăng cường cho với thời lượng 2 tiết/ tuần trên tinh thần tự nguyện của CMHS

- 25% học sinh khối 3,4,5 được học tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học trên tinh thần tự nguyện của CMHS

- Tổ chức giao lưu học sinh năng khiếu môn Tiếng Anh và Tin học cấp trường từ khối 2 đến khối 5;

+ 60% học sinh giao lưu cấp huyện đạt giải (nếu có KH);

+ 50% Học sinh giao lưu Em học giỏi tiếng Anh cấp huyện đạt giải. Phần đầu có HS tham gia giao lưu tiếng Anh cấp thành phố.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho GV và HS.

**Về Tin học*

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn Tin học và được tham gia các hoạt động giáo dục Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tổ chức cho 100% cho HS khối 3, 4, 5 được học 2 tiết/tuần, đảm bảo 100% học sinh được thực hành trên máy.

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2 được tham gia các hoạt động giáo dục tin học xen lồng trong các tiết học.

- Phần đầu cho học sinh lớp 1, lớp 2 có từ 3-4 tiết/học kỳ được xuống phòng tin học làm quen với máy tính, cách khởi động máy tính, cách sử dụng chuột,

- 100% máy tính được bảo dưỡng, bảo trì hàng tháng và nâng cấp đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh được thực hành trên máy trong tiết học.

c. Về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- 8/8 học sinh dân tộc của trường đọc thông viết thạo tiếng Việt.

5.2. Biện pháp

a. Dạy học tiếng Anh:

- Phối hợp với trung tâm tiếng Anh Đăng Khoa Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT. Đảm bảo các điều kiện về CSVC, đội ngũ giáo viên phục vụ dạy và học; sự tự nguyện tham gia học của học sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học

sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 với thời lượng 2 tiết/tuần. Yêu cầu GV thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn của Phòng GD&ĐT về việc lựa chọn nội dung giảng dạy 2 tiết trên tổng số 4 tiết mỗi tuần được biên soạn trong sách giáo khoa, thông báo CMHS cùng nắm bắt để theo dõi việc học tập của HS.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Đăng Khoa dạy tăng cường với học sinh lớp 3,4,5. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 năm học 2022 -2023.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty tiếng Anh Ismart thực hiện chương trình dạy tiếng Anh thông qua môn Toán và môn Khoa học cho học sinh khối 3,4,5.

- BGH phối hợp với GV Tiếng Anh của nhà trường, GV chủ nhiệm quản lý chặt chẽ hoạt động dạy tiếng Anh liên kết. Tài liệu học Tiếng Anh làm quen do Trung tâm liên kết lựa chọn và đã được kiểm duyệt của các cấp quản lý; tài liệu giảng dạy tiếng Anh tăng cường là sách giáo khoa do Bộ quy định có sách bổ trợ kèm theo.

- Việc dạy tiếng Anh bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

- Lựa chọn Sách giáo khoa tiếng Anh lớp 2 theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Đầu năm thành lập ban thẩm định môn Tiếng Anh thành phần gồm BGH giáo viên dạy tiếng Anh của trường, các đồng hội trưởng... kí cam kết chất lượng đầu ra đối với trung tâm Đăng Khoa, Công ty tiếng Anh Ismart đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường. Thường xuyên dự giờ của giáo viên dạy tiếng Anh của trung tâm để nắm bắt việc giảng dạy của giáo viên để kịp thời điều chỉnh.

- Phân công GV tiếng Anh lấy bài giảng trên Youtube bài giảng Tiếng Anh 1(cánh diều) Explore Our World, tiếng Anh 2 I Learn smart start gửi phụ huynh và hướng dẫn học sinh để các con được làm quen với tiếng Anh chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng và phát trên kênh VTV7 và các

ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể (vào khung giờ 14h00'-14h30' đối với chuyên mục "Làm quen Tiếng Anh lớp 1", vào khung giờ 15h00'-15h30' đối với chuyên mục "Làm quen Tiếng Anh lớp 2" vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần); trong thời gian nghỉ ở nhà

Khi học sinh trở lại học trực tiếp tại trường, bố trí thời khóa biểu học môn Tiếng Anh cho lớp 1 và lớp 2 với thời lượng 02 tiết/tuần để giúp học sinh trải nghiệm hình thành kỹ năng tiếng Anh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 theo quy định.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

- Duy trì việc tổ chức cho học sinh học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

b. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học thực hiện theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT.

- Cùng với việc tổ chức tốt dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình,

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học thông qua hoạt động ngoài giờ chính khóa với thời lượng 2 tuần / tiết.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023.

c. Dạy học tiếng dân tộc và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Quan tâm đến 8 học sinh dân tộc trong việc tiếp cận, học tập, đặc biệt là trong môn học Tiếng Việt. Thường xuyên trao đổi với gia đình trong việc rèn Tiếng Việt cho học sinh.

- Xét miễn giảm cho học sinh dân tộc theo đúng chính sách của Nhà nước.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

6.1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm, chăm sóc, học tập theo kế hoạch và đánh giá theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp

luật về giáo dục người khuyết tật.

- 100% học sinh có HCKK và học sinh khuyết tật được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định.

6.2. Biện pháp

- Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019, Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường ngay từ đầu năm học; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Cụ thể:

- Nhà trường rà soát số học sinh khuyết tật hòa nhập, phân loại khuyết tật: Trí tuệ chậm phát triển, khiếm thị, khiếm thính; khó khăn vận động ... từ đó có kế hoạch về công tác tuyên truyền, cách đánh giá.

- Học sinh khuyết tật học hoà nhập: 3 em. Trong đó: Khối 1: 01 em; Khối 2: 01 em; Khối 3: 1em.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên. Giáo viên hoàn tất hồ sơ học sinh dựa trên kết quả của cơ sở y tế. Xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá học sinh theo TT22 dành cho học sinh khuyết tật. Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên; Có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật quan tâm đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương, GVCN các lớp để nắm bắt hoàn cảnh học sinh. Có kế hoạch miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Làm tốt công tác truyền thông, giáo dục cho học sinh tinh thần tương thân tương ái. Huy động CBGV, HS quyên góp giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Trao quà cho học sinh có HCKK, HSKT, HS học hòa nhập vào các đợt: Trung thu, Tết Nguyên đán....

- Kết hợp với Hội CMHS, các tổ chức, cá nhân: Thăm hỏi, động viên HS, CMHS khi gia đình HS gặp hoạn nạn...

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

7.1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh các lớp tham gia các HĐTT, trò chơi dân gian.

- 100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm.

- 100% HS được đến thư viện; 100% lớp học có góc thư viện.

- Tổ chức cho học đi tham quan ngoại khóa 2 lần năm. (dự kiến)

+ Lần 1 vào tháng 12/2021 tổ chức cho học đi tham quan trải nghiệm tại trang trại giáo dục ERAHOUSE

+ Lần 2 tháng 3/ 2022 vào Lăng viếng Bác và tham quan Hoàng Thành Thăng Long.

- 100% GV tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS thông qua các tiết giờ học chính khóa và hoạt động giáo dục theo chủ điểm.

- 100% HS được chăm sóc sức khỏe tại trường.

- Triển khai được mô hình thư viện thân thiện tại nhà trường, bổ sung sách phân đầu đủ các tiêu chuẩn đạt danh hiệu thư viện Tiên tiến.

7.2. Biện pháp

- Ban giám hiệu kết hợp với các tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổng phụ trách, Bí thư Chi đoàn xây dựng kế hoạch cho cụ thể cho từng ngày lễ lớn, từng đợt thi đua để các lớp được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề kỉ niệm các ngày lễ lớn.

+ Hoạt động văn hoá văn nghệ: Thường được tổ chức sinh hoạt tập thể. Hoạt động này bao gồm các thể loại khác nhau về loại hình sân khấu, tập múa hát, thơ ca, kịch ngắn, tiểu phẩm, thi kể chuyện, vẽ, đồng diễn thể dục... Tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, đọc thơ, trình diễn thời trang.

+ Tổ chức hoạt động lao động công ích: Vệ sinh làm sạch các công trình văn hóa – lịch sử và giúp đỡ gia đình Thương binh – Liệt sĩ... trực nhật vệ sinh lớp học, sân trường, sửa sang bồn hoa cây cảnh cho đẹp trường lớp... thường được tổ chức thường xuyên hàng ngày, hàng tuần.

+ Tổ chức hoạt động vui chơi giải trí thể thao: Hoạt động này làm cho tinh thần sau những giờ học, (học mà chơi – chơi mà học) thoải mái hơn. Đồng thời góp phần rèn luyện một số phẩm chất như tính kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết lòng nhân ái ...thường được tổ chức xen kẽ trong các tháng học, tuần học.

+ Tổ chức hoạt động trò chơi dân gian. Như tổ chức đi, chạy khà kheo, nhảy bao bố, đồng diễn thể dục nhịp điệu, cầu lông, đá cầu, cờ vua, bóng đá,...

- Triển khai diễn đàn trẻ em với chủ đề “Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em”, ngày Hội “Thiếu nhi vui, khỏe”; Tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lí tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó

kip thời với diễn biến dịch Covid-19 (nếu bùng phát)... cho học sinh.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS tiểu học (nếu HS đi học trở lại) theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, *sau tiết 3 các chiều thứ 4; 5; 6 hàng tuần (khối 3,4,5), sau tiết 3 tất cả các chiều từ thứ 2 đến thứ 6 (khối 1;2) trên tinh thần tự nguyện của CMHS, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.*

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện trường Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019

- Tổ chức hoạt động đọc sách cho học sinh qua việc xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học; Tổ chức “Ngày hội đọc sách” cấp trường, trong đó có sự phối kết hợp của các các tổ chức của nhà trường và CMHS.

- Phối kết hợp với Hội CMHS làm tốt công tác tuyên truyền về văn hóa đọc cho học sinh. Sân khấu hóa các tác phẩm văn học.

- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

8. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

8.1. Chỉ tiêu:

- 100% HS được học 2 buổi/ ngày
- 100% HS được ăn bán trú nếu có nhu cầu (dự kiến 920 em tham gia).

8.2. Biện pháp:

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học

- Sắp xếp thời khóa biểu không quá 7 tiết văn hóa/ ngày, mỗi tiết không quá 35 phút. Thời khóa biểu đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo cơ sở vật chất, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1.5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Tích cực chủ động tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện các nội dung nêu trên.

- Về tổ chức bán trú:

+ Tổ chức cho phụ huynh đăng ký, thống nhất mức ăn bán trú trên tinh thần tự nguyện.

+ Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú, tổ tự kiểm tra, giám sát ATTP, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác bán trú, kế hoạch đảm bảo ATTP.

+ Phân công CBGV, NV và CMHS tham gia ăn kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng dinh dưỡng bữa để đảm bảo sức khỏe học sinh.

+ Yêu cầu đơn vị cung cấp suất ăn xuất trình được cấp giấy chứng nhận ATTP, bản cam kết ATTP theo quy định và niêm yết công khai tại bảng tin của trường. Yêu cầu nhân viên bếp ăn tuân thủ Thông điệp 5K và được tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin phòng covid – 19.

+ Phân công giáo viên trông, chăm sóc học sinh ăn bán trú phù hợp: GVCN và GV bộ môn chuyên biệt phối hợp tổ chức HS ăn ngủ tại lớp.

- Về tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

+ Ban giám hiệu cho phụ huynh đăng kí cho học sinh tham gia. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

9. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học, đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

9.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo đủ tỉ lệ 1.5 GV/ lớp. Trong đó GVCB là 1.2 GV/ lớp, GVCB

0.3 GV/ lớp, đồng bộ về cơ cấu đảm bảo chất lượng.

- 100% GV, NV chưa đạt trình độ chuẩn đi học đại học để đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019. Phấn đấu 01 đồng chí học thạc sĩ.

- 100% cán bộ quản lý tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- 100% giáo viên được kiểm tra theo kế hoạch. Trong đó 30% giáo viên được kiểm tra toàn diện, 70% GV được KT chuyên đề.

- 30- 35% cán bộ quản lý, GV, NV có SKKN đạt giải cấp huyện, được áp dụng hiệu quả tại trường và có thể áp dụng rộng rãi.

- Tổ chức 10 buổi tập huấn, 30 chuyên đề dạy các môn học nâng cao nghiệp vụ cho GV.

9.2. Biện pháp

- Tham mưu với UBND huyện để đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn hóa nghề nghiệp chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Năm học 2021-2022 nhà trường đã kí hợp đồng với 6 GV. Trong đó 4 GVCB, 02 GVCB.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

- Tạo điều kiện cho 15 đồng chí GV, NV học đại học để đáp ứng chuẩn GV tiểu học theo Luật Giáo dục 2019. 01 đồng chí học thạc sĩ.

- Thực hiện linh hoạt, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023.

- Triển khai công tác kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề giáo viên đúng các nội dung của kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai hiệu quả các chuyên đề dạy học.

- Mời giáo viên về tập huấn về công tác hướng dẫn viết SKKN. Ban giám hiệu lên kế hoạch chăm duyệt đề cương để định hướng cho GV triển khai được những sáng tích lũy được trong qua trình giảng dạy.

- Sử dụng triệt để trang thiết đồ dùng tối thiểu, tránh tình trạng dạy chay.

10. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023

10.1. Chỉ tiêu

- 100% GV nắm vững các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát huy năng lực học sinh, phương pháp đánh giá kiểm tra

- 100% CB, GV, NV tham gia bồi dưỡng thường xuyên và được đánh giá xếp loại từ loại khá trở lên;

- 100% GV dạy lớp 2 được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt công tác giảng dạy.

- 100% CBGV được tham gia tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện dạy lớp 3 năm học 2022 – 2023.

- Dự kiến phân công, tổ chức tập huấn cho đội ngũ GV dạy lớp 3 năm học 2022-2023.

10.2. Biện pháp

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các lớp bồi dưỡng giáo viên do phòng GD&ĐT tổ chức để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường để triển khai tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo tuần, tháng năm để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 vì đây là khối lớp sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022 -2023.

- Phân công dự kiến 14 GV (GVCN và GVBM) dạy lớp 3 năm học 2022-2023, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 trước khi năm học 2022-2023 bắt đầu.

- Tổ chức 3-5 chuyên đề dạy học để bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Mỗi cán bộ quản lý luôn tích cực tự học, nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng các văn bản, học tập kinh nghiệm quản lý của các trường bạn.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất thiết yếu để triển khai chương trình hiệu quả.

11. Tổ chức các cuộc thi

11.1. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, 02 giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp đạt cấp huyện đạt giải. (nếu có tổ chức)

- Thi giáo viên dạy giỏi theo chuyên đề cấp Thành phố (nếu có)

11.2. Biện pháp

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng tinh thần của Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT

- Thi giáo viên dạy giỏi: Cấp cơ sở tổ chức thi giáo viên dạy giỏi do phòng GDĐT chỉ đạo theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo tinh thần Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

II. Nhiệm vụ 2: Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn

Quốc gia; đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

1.1. Chỉ tiêu

- Duy trì phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.
- Đảm bảo huy động 100% học sinh trong độ tuổi đi học ra lớp.
- Duy trì tốt sĩ số, vận động học sinh đi học đều, không có học sinh bỏ học.
- Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Hạn chế học sinh rèn luyện trong hè 0,2 %.

1.2. Biện pháp

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các trường trong địa bàn huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, điều tra phổ cập trên địa bàn xã và nhập dữ liệu trên phần mềm. Ban chỉ đạo nghiên cứu kỹ phiếu điều tra, hướng dẫn, chuẩn bị CSVC cho công tác nhập dữ liệu, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở giáo viên nhân viên thực hiện đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách các thôn xóm (theo hướng ổn định lâu dài) để tiện việc theo dõi, điều tra đánh giá.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Tiếp tục cập nhật số liệu trên phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- Phối hợp với trường Mầm non thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tích cực tuyên truyền làm tốt công tác tuyển sinh, huy động trẻ vào lớp 1.

- Ban phổ cập điều tra tổng hợp số liệu đúng quy định, số liệu khớp, chính xác và sắp xếp khoa học, hợp lý.

- Quản lý chặt chẽ sổ phổ cập. Sổ theo dõi học sinh đi - đến ...Theo dõi, vào sổ chính xác trẻ sinh hàng năm trong cụm dân cư của xã để huy động học sinh ra lớp.

- BGH - GVCN quản lý sĩ số hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, cả học kỳ và cả năm học không để học sinh bỏ học.

- Miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ học tập với học sinh nghèo, học sinh diện chính sách, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

2.1. Chỉ tiêu

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục hàng năm theo quy định tại Thông tư số 17/2018.

- Phần đầu được công nhận 4/5 tiêu chuẩn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1
- + Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường
- + Tiêu chuẩn 2: CBQL, GV, NV và học sinh.
- + Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội
- + Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

2.2 Biện pháp:

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.
- Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT- BGD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
 - Cập nhật thông tin chính xác theo yêu cầu của từng tiêu chuẩn.
 - Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.
 - Tập trung đầu tư mọi nguồn lực và kinh phí được cấp để làm mới, tu sửa, mua sắm bổ sung CSVC trang thiết bị đồ dùng dạy học.
 - Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, vận động các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh cùng tham gia xây dựng CSVC.
 - Phát huy những thuận lợi về thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
 - Tăng cường công tác Bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.
 - Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia theo học các lớp đại học để đảm bảo 100% CB, GV, NV đạt chuẩn theo thông tư 28/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây thêm một trường mới trên địa bàn xã Thanh Liệt để đủ đủ quy mô trường, lớp đáp ứng nhu cầu phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
 - Tích cực tham mưu cho UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng thêm 01 trường tiểu học trên địa bàn xã để có thể đạt chuẩn Quốc gia trong các năm học tiếp theo.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Chỉ tiêu:

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ CSVC phục vụ việc học tập của 100% trẻ trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn.
- Tất cả các hạng mục CSVC (tường rào, lan can, cửa, đường điện, điều kiện phòng cháy chữa cháy,...) nhà trường bảo đảm an toàn.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt việc phòng chống dịch covid – 19 trong tình hình mới. Không để các dịch bệnh xâm nhập trường học.
- 100% HS tham gia mua bảo hiểm y tế.
- **Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV và HS khi ở trường.**
- Đăng kí với UBND huyện đạt các tiêu chí về An toàn trường học.

3.2. Biện pháp:

- Nhà trường rà soát tổng thể cơ sở vật chất đáp ứng việc dạy và học trong bối cảnh số lượng học sinh tăng từng năm. Việc rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp phải bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; sử dụng có hiệu quả trang thiết bị; cơ sở vật chất được đầu tư, trang bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường chủ động thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất (tường rào, lan can, trần, cửa, đường điện, điều kiện về phòng cháy chữa cháy,...) để kịp thời phát hiện, xử lý ngay các sự cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phân công CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn về an toàn trường học như: phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích..

Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm học 2021 – 2022.

- Thành lập Ban kiểm tra an toàn trường học và tiến hành kiểm tra 02 lần/năm học. Lần 1 vào tháng 6 để sửa chữa cải tạo trong hè, lần 2 vào tháng 01 để chuẩn bị cho HK II. Bên cạnh đó nhà trường cho giáo viên kí cam kết thường xuyên kiểm tra CSVC của lớp mình để đảm bảo an toàn cho cả thầy và trò.

- Cắt tỉa cây 1 lần/năm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

- Thường xuyên kiểm tra đường điện, hàng rào, trần phòng học, lan can... để phát hiện sự cố, kịp thời xử lí, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch như: trang thiết bị máy đo thân nhiệt, khẩu trang, vật tư y tế, xà phòng, nước sạch, dung dịch sát khuẩn đúng quy định....

- Phun thuốc muỗi 2-3 lần/ năm học, khử khuẩn vệ sinh hàng ngày để phòng dịch Covid-19.

- Thành lập đội xung kích diệt bọ gậy, phòng chống bệnh Sốt xuất huyết.

- Nhân viên y tế kết hợp với Liên đội tổ chức các buổi tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh trong giờ chào cờ đầu tuần, giờ ra chơi, cuối buổi học,... Dán áp phích truyền thông trên bảng tin, trong lớp học.

- Lập sổ theo dõi thân nhiệt hàng ngày kiểm soát tốt việc giáo viên, học sinh nghỉ ốm, nhất là đối với học sinh, giáo viên bị sốt ho...

- Phối kết hợp với Y tế xã, trung tâm y tế huyện tổ chức phun clominB khử khuẩn, nhà trường phun thuốc diệt muỗi 2 lần/ năm.

- Làm tốt công tác tuyên truyền giữ gìn VSMT trong học sinh và phụ huynh. Tổ chức các buổi lao động tổng vệ sinh cho học sinh vào cuối tuần (nhặt rác, nhổ cỏ, tưới cây, phát quang bụi rậm, thực hiện công trình măng non...).

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS, cộng đồng dân cư trong các buổi họp CMHS với nhà trường, trên hệ thống bảng tin, trên chương trình phát thanh Măng non của học sinh về ý nghĩa mục tiêu bảo hiểm y tế. Giúp CMHS thấy rõ hơn về lợi ích khi tham gia mua BHYT.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch xây dựng thêm một trường tiểu học mới đáp ứng nhu cầu học tập

của học sinh xã Thanh Liệt, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

III. Nhiệm vụ 3: Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Chỉ tiêu

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo.
- Phấn đấu có 3- 5 bài viết và tin/ tuần về các hoạt động giáo dục trên website của nhà trường.
- 100% báo cáo nộp đúng thời hạn.
- 100% CBGVNV ứng dụng CNTT trong việc làm và nộp báo cáo, thống kê,...

2. Biện pháp

- Thành lập Ban truyền thông của trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giao kế hoạch mỗi tuần 1 tổ chuyên môn có 1 bài viết về hoạt động của trường
- Phân công các thành viên xây dựng kế hoạch truyền thông, phân công cụ thể CB chỉ đạo, các bộ phận, cá nhân phụ trách; đẩy mạnh truyền thông về chương trình, SGK mới, về các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.
- Tổ chức truyền thông đa phương tiện: tuyên truyền, các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền và quán triệt, hướng dẫn 100% CB, GV, NV cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật dưới nhiều hình thức: qua email, họp hội đồng sư phạm, niêm yết công khai ở bảng tin,... Đưa việc thực hiện các văn bản pháp quy vào xếp loại thi đua, đánh giá hàng tháng, đánh giá xếp loại công chức, viên chức,...
- Có đủ hệ thống biểu bảng, hệ thống hồ sơ sổ sách lưu trữ các thông tin chính xác đầy đủ và đảm bảo tính cập nhật.
- Báo cáo nộp đúng hạn, đúng mẫu, số liệu chính xác, nội dung phản ánh trung thực các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm Phổ cập GD.
- Nhân viên văn thư cập nhật thông tin báo cáo thường xuyên, thực hiện nghiêm túc việc gửi thông tin, văn bản qua hệ thống thư điện tử, mail, hanoiedu.vn, mở hộp thư ít nhất 2 lần mỗi ngày vào 8 giờ 30 và 16 giờ.
- Cải tiến, thống nhất biểu mẫu trong hồ sơ sổ sách tổ khối, ban giám hiệu.
- Lập sổ theo dõi thường xuyên công văn đi đến.
- Thường xuyên cập nhật thông tin qua mạng của ngành.
- Sử dụng Webside của trường hiệu quả phục vụ công tác truyền thông.

- Đưa nội dung thông tin, báo cáo vào tiêu chí thi đua.

IV. Công tác thi đua khen thưởng, công tác tham gia các phong trào thi đua

1. Công tác thi đua khen thưởng

1.1. Chỉ tiêu

a. Tập thể:

- Chi bộ: Đạt Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trường: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.
- Công Đoàn: Đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội: Đạt Liên đội xuất sắc cấp huyện.
- Trường Tiên tiến TDDT cấp huyện.
- Thư viện: Tiên tiến

b. Cá nhân:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng kí thi đua đạt lao động tiên tiến.
- Trong đó:
- + 06 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;
 - + 06 đ/c giấy khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - 34/34 giáo viên đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu GVG cấp trường;
 - 2 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện (nếu có)

1.2. Biện pháp:

- Thực hiện nghiêm túc Luật thi đua khen thưởng.
- Thành lập Ban thi đua khen thưởng ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban thi đua.
- Ban thi đua nghiên cứu xây dựng các phong trào thi theo đợt trong năm học gồm: chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với thực tiễn hoạt động và phải hướng vào hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường .

- Khi bình xét thi đua phải tuân theo Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4 của Nghị định số 42/2010/NĐ- CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

Tổ chức tốt công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, gắn với biểu dương, khen thưởng để động viên phong trào đồng thời quan tâm phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Đưa công tác chủ nhiệm lớp, kết quả dự giờ thăm lớp, chất lượng hồ sơ sổ sách, kết quả học tập của học sinh, kết quả các cuộc thi, hội thi do nhà trường phát động vào đánh giá thi đua đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng với tinh thần thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không” của ngành.

2. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua

2.1 Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu nghề mến trẻ.

- Tham gia thi Văn nghệ, TDTT cũng như các phong trào khác do các cấp trên phát động.

2.2. Biện pháp:

- Tổ chức hội thảo về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa nội dung của Chỉ thị vào các buổi sinh hoạt chi bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường tự kiểm điểm và đăng kí làm theo một phần phong cách, lề lối làm việc của Bác. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét hàng tháng từ đó nâng cao nhận thức nhằm tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục, người học; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

- Phân công giáo viên, bố trí thời gian luyện tập và tham gia thi TDTT theo kế hoạch của Phòng Giáo dục phối hợp với Liên đoàn Lao động tổ chức thi.

3. Các danh hiệu đăng kí thi đua năm học 2021 -2021

3.1 Danh hiệu thi đua của tập thể

STT	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1	Chi bộ: Chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	
2	Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến Xuất sắc.	
3	Trường tiên tiến thể dục thể thao cấp huyện.	
4	Thư viện Tiên tiến	
5	Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ Liên đoàn Lao động thành phố tặng Bằng khen	
6	Liên đội mạnh xuất sắc cấp huyện.	

3.2. Danh hiệu thi đua của cá nhân

STT	Họ và tên	Chức vụ	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng	CSTD cấp cơ sở	
2	Nguyễn Thị Dung	Phó Hiệu trưởng	CSTD cấp cơ sở	
3	Nguyễn Thị Ngọc	TPT - CTCĐ	CSTD cấp cơ sở	
4	Nguyễn Thùy Liên	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
5	Đặng Thị Việt Hương	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	

6	Phạm Thị Minh Yến	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
7	Trương Hồng Hạnh	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
8	Đặng Hoàng Diệu Linh	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
9	Nguyễn Thị Quỳnh	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
10	Nguyễn Quỳnh Trang	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
11	Nghiêm Thị Như Ý	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
12	Nguyễn Thị Trà My	Giáo viên cơ bản	CSTD cấp cơ sở	
13	Nguyễn Thị Phương Mai	TBTTND-KT khối 5	Lao động tiên tiến	
14	Đặng Thị Lan Phương	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
15	Bùi Thị Linh	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
16	Vũ Thị Thanh Huyền	Giáo viên Anh Văn	Lao động tiên tiến	
17	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
18	Nguyễn Kim Loan	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
19	Nguyễn Phương Anh	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
20	Nguyễn Thị Hải Liên	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
21	Hà Thanh Hương	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
22	Lê Thị Huệ	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
23	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
24	Nguyễn Thị Chiến	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
25	Nguyễn Thị Thắng	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
26	Trần Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
27	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
28	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
29	Vũ Thị Tâm	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
30	Nguyễn Thị Thanh	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
31	Bùi Thị Thu Hằng	Giáo viên cơ bản	Lao động tiên tiến	
32	Trịnh Thị Kim Dung	GV Âm nhạc	Lao động tiên tiến	
33	Nguyễn Thị Thanh	GV Âm nhạc	Lao động tiên tiến	
34	Nguyễn Thị Mai Hương	GV Mỹ thuật	Lao động tiên tiến	
35	Hà Minh Quân	GV Thể dục	Lao động tiên tiến	
36	Phùng Thị Thanh Mận	GV Tin học	Lao động tiên tiến	
37	Nguyễn Minh Thúy	Nhân viên kế toán	Lao động tiên tiến	
38	Phạm Thị Nhung	Nhân viên thư viện	Lao động tiên tiến	
39	Vũ Hồng Hải	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến	
40	Nguyễn Duy Quyền	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến	
41	Hồ Anh Tuấn	Nhân viên bảo vệ	Lao động tiên tiến	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, trường tiểu học Phạm Tu đã tổ chức Hội nghị CB, GV, NV đầu năm học, tại Hội nghị 100% CB, GV, NV đã nhất trí thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022. Sau khi

được lãnh đạo cấp trên phê duyệt, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 là căn cứ để tập thể nhà trường, các cá nhân xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và làm căn cứ đánh giá thi đua trong năm học. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn vướng mắc thì phản ánh kịp thời với CBQL nhà trường để kịp thời xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì;
- Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;
- UBND xã Thanh Liệt;
- Ban Đại diện CMHS trường TH Phạm Tu;
- BCH Công đoàn trường Tiểu học Phạm Tu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHẠM TU
Le Thi Thu Hang
Lê Thị Thu Hằng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC HUYỆN THANH TRÌ


PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG
Phạm Văn Ngát